

Task 1: Chia động từ trong ngoặc theo đúng **thì tương lai đơn, tương lai gần hoặc tương lai hoàn thành.**

1. I \_\_\_\_\_ (visit) my grandparents next weekend.
2. Look at the sky! It \_\_\_\_\_ (rain) soon.
3. By 9 o'clock, we \_\_\_\_\_ (finish) our homework.
4. My sister \_\_\_\_\_ (not/go) to the party tonight.
5. They \_\_\_\_\_ (build) a new school next year.
6. I \_\_\_\_\_ (send) you the email before 5 p.m.
7. We \_\_\_\_\_ (travel) to Da Nang this summer. We already booked the tickets.
8. He \_\_\_\_\_ (probably/be) late again.
9. By next Monday, she \_\_\_\_\_ (complete) the final report.
10. I'm sure they \_\_\_\_\_ (not/forget) your birthday.

Task 2: Sắp xếp các từ sau thành câu đúng ngữ pháp và hợp thì tương lai.

1. back / come / he / will / tomorrow / .
2. have / will / finished / by 10 / they / the test / .
3. not / I / go / am / to / the meeting / going / .
4. is / going / it / rain / to / heavily / .
5. will / see / soon / her / you / .
6. ready / have / the food / will / I / by noon / .
7. you / help / will / me / please / ?
8. won't / late / she / be / .
9. the movie / we / going / watch / tonight / are / to / .
10. will / learn / a lot / you / this year / .